Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-06-18 10:52:16 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 973/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng bệnh ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 746/TTr-BGDĐT ngày 06 tháng 5 năm 2026 và văn bản số 3089/BGDĐT-HSSV ngày 27 tháng 5 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 -2035 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung sau đây:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng

Trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên (gọi tắt là người học) đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trường chuyên biệt, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học (gọi tắt là cơ sở giáo dục).

b) Đối tượng thực hiện

- Các bộ, ngành, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

- Cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên y tế trường học, nhân viên phụ trách bữa ăn học đường.

- Cha mẹ hoặc người giám hộ của người học.

- Người làm công tác khác liên quan đến sức khỏe học đường trong và ngoài các cơ sở giáo dục.

2. Phạm vi Chương trình: Các cơ sở giáo dục trên phạm vi toàn quốc.

3. Thời gian thực hiện Chương trình

- Giai đoạn 1: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2031 đến hết năm 2035.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học và các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, bảo vệ, chăm sóc, quản lý sức khỏe trong các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm điều kiện để người học phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần; góp phần thực hiện các mục tiêu, giải pháp về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Các chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2026-2030 (Các chỉ tiêu theo từng năm tại Phụ lục I kèm theo)

- Phấn đấu 60% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

- 100% trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng biệt và có đủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục (có tổ chức bữa ăn, cung cấp dịch vụ ăn, uống khác) bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh theo quy định.

- 80% cơ sở giáo dục có khu vệ sinh cho người học đạt tiêu chuẩn theo quy định và đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường, sức khoẻ tâm thần.

- 100% người học được kiểm tra, khám sức khoẻ hoặc khám sàng lọc bệnh tật ít nhất mỗi năm một lần và được cập nhật, quản lý thông tin về sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

b) Giai đoạn 2031-2035

Thúc đẩy triển khai hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học tại các cơ sở giáo dục; giữ vững các kết quả đạt được giai đoạn 2026-2030; phấn đấu đạt 100% các chỉ tiêu về nhân lực và cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về sức khỏe học đường

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các hướng dẫn chuyên môn về y tế phục vụ cho việc triển khai Chương trình, trong đó sửa đổi quy định danh mục thiết bị, thuốc thiết yếu cho phòng y tế trường học và hướng dẫn tiêu chuẩn chuyên môn, định mức nhân lực y tế trường học theo quy mô đào tạo, số lượng người học đối cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về vị trí việc làm, định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường trung học nghề đối với vị trí việc làm nhân viên y tế trường học và quy định về tiêu chuẩn bàn ghế học sinh phổ thông.

- Ban hành quy định về giáo dục dinh dưỡng học đường và tổ chức bữa ăn bán trú trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

2. Ưu tiên bố trí nhân lực chuyên trách và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế trường học

- Ưu tiên tuyển dụng, sắp xếp, bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo quy định cho các trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật, nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức bữa ăn bán trú.

- Các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp và các cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện tuyển dụng, bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo quy định hoặc ký hợp đồng cung ứng dịch vụ với trạm y tế cấp xã, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để triển khai công tác y tế trường học theo quy định, phù hợp với quy mô đào tạo, số lượng người học tại cơ sở giáo dục.

- Tăng cường đào tạo nội dung chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động cho nhân viên y tế trường học theo quy định của Bộ Y tế và tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường, y tế cơ sở, y tế quân dân y phù hợp với từng đối tượng.

- Tăng cường đào tạo nội dung công tác y tế trường học, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần cho sinh viên ngành y tế dự phòng và y tế công cộng tại các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe.

3. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ các hoạt động sức khỏe học đường

- Rà soát, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, các điều kiện vệ sinh trường học, ánh sáng phòng học, các công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh bảo đảm đủ số lượng, yêu cầu đáp ứng nhu cầu của người học theo quy định, nhất là đối với người khuyết tật, nữ giới.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm chất lượng và các quy định về an toàn thực phẩm; sân chơi, bãi tập để phục vụ các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học.

- Bố trí phòng y tế trường học, phòng tư vấn học đường riêng biệt, thân thiện theo quy định; bổ sung thiết bị y tế và thuốc thiết yếu để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học trong trường học phù hợp thực tế và trình độ chuyên môn của nhân viên y tế trường học.

4. Công tác truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và xây dựng, nhân rộng các mô hình

- Tăng cường tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe trong trường học phù hợp các nhóm đối tượng:

+ Đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học sinh trung học nghề: Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục về vệ sinh phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống bệnh, tật học đường (bệnh răng miệng, tật khúc xạ, cận thị, gù vẹo cột sống…); phòng, chống thương tích; giáo dục dinh dưỡng học đường; sức khỏe sinh sản; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu bia và phòng ngừa bệnh không lây nhiễm.

+ Đối với học sinh, sinh viên trung cấp, cao đẳng, đại học: Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục về sức khỏe sinh sản; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu bia; phòng, chống thương tích, phòng, chống HIV/AIDS; kiến thức, kỹ năng đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, hoạt động vận động thể lực.

- Tăng cường truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần:

+ Rà soát, hoàn thiện, hệ thống hóa các hướng dẫn chuyên môn, tài liệu truyền thông và tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần phù hợp với từng cấp học kết hợp với tư vấn tâm lý học đường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

+ Tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và trên môi trường mạng.

+ Tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình, cơ sở y tế để theo dõi, đánh giá, phát hiện sớm, xử lý các yếu tố nguy cơ gây rối loạn tâm thần đối với người học và hỗ trợ chuyển tuyến điều trị khi cần thiết.

- Tổ chức rà soát, phát triển Chương trình giáo dục phổ thông, trong đó tăng cường các nội dung giáo dục về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vận động thể lực, sức khỏe tâm thần, phòng, chống dịch bệnh, tật học đường, kỹ năng sơ cứu ban đầu trong các môn học, hoạt động giáo dục liên quan.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình trường học an toàn, trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện phù hợp với các cấp học, trình độ đào tạo.

- Nhân rộng mô hình bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp với hoạt động vận động thể lực, trong đó xây dựng thực đơn đáp ứng đủ các nội dung theo Chương trình giáo dục mầm non và hướng dẫn của Bộ Y tế về dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường; thực hiện hiệu quả việc đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phối hợp với gia đình trong việc đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông.

5. Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người học

- Thực hiện kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí một số bệnh, tật thường gặp cho người học ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình quy định và nhập dữ liệu sức khỏe của người học vào Sổ sức khỏe điện tử liên thông với hệ thống dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- Xây dựng công cụ và ứng dụng chuyển đổi số trong đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng khi tổ chức bữa ăn học đường và quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe người học.

- Số hóa các sản phẩm truyền thông, giáo dục sức khỏe người học; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe người học, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh.

6. Tăng cường phối hợp, kiểm tra liên ngành và huy động các nguồn lực xã hội

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục và ngành y tế địa phương, cơ sở quân y, quân dân y trên địa bàn (đối với các xã khu vực biên giới đất liền, đặc khu) trong triển khai công tác y tế trường học; tổ chức rà soát tiền sử tiêm chủng và tổ chức tiêm bù liều cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học.

- Tăng cường công tác kiểm tra của Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm và các cơ quan quản lý giáo dục, y tế các cấp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở giáo dục và các đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn bán trú cho các cơ sở giáo dục; thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, giám sát nội bộ; phát huy vai trò tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh, đoàn thanh niên nhà trường trong việc giám sát công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm và chất lượng bữa ăn học đường để phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm trong các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

- Tăng cường huy động sự tham gia phối hợp triển khai và hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình được bố trí trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước của các bộ, ngành liên quan, địa phương, chủ động bố trí, lồng ghép các nhiệm vụ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo về thời hạn, tiến độ thực hiện.

2. Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục, các Chương trình mục tiêu quốc gia: hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035; chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035; giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030; xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

3. Kinh phí từ nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức quốc tế và xã hội hoá từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Chương trình được phê duyệt, các bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình theo tinh thần 06 rõ: *"rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả"*.

2. Các bộ, cơ quan: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Quốc phòng và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình tại Phụ lục II kèm theo, bảo đảm chất lượng, thời hạn theo quy định; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ động cân đối, bố trí kinh phí, nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền; báo cáo cấp có

thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình, kịp thời báo cáo và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình trên cơ sở bám sát các chủ trương, chính sách và tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ hằng năm, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình, các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất và gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí ngân sách trung ương để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hàng năm và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

5. Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn xã biên giới đất liền, khu vực hải đảo, đặc khu phối hợp với ngành y tế và ngành giáo dục hỗ trợ thực hiện công tác y tế trường học; tham gia tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám sàng lọc bệnh tật cho trẻ em, học sinh trong trường học; phòng, chống dịch bệnh; tuyên truyền giáo dục sức khỏe và phòng, chống thương tích cho trẻ em, học sinh. Huy động nguồn lực của Bộ Quốc phòng để hỗ trợ các trường học, điểm trường tại các xã biên giới, đất liền, đặc khu trong việc triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, giám sát vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh.

6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội, các hội đoàn thể liên quan phối hợp với ngành giáo dục, ngành y tế và chính quyền địa phương tham gia triển khai thực hiện Chương trình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe cho người học và tham gia huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Chương trình.

7. Đề nghị các tổ chức kinh tế, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người học phối hợp với ngành giáo dục, ngành y tế và chính quyền địa phương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan của Chương trình; xây dựng các chương trình, dự án hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động của Chương trình tại các bộ, ngành, địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Y tế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Tiến Châu

Phụ lục I

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026-2035

(Ban hành kèm theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Stt	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026-2030				
		2026	2027	2028	2029	2030
1	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định	50,7%	52%	55%	58%	60%
2	Tỷ lệ trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định	80%	85%	90%	95%	100%
3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định	75%	85%	90%	95%	100%
4	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng biệt và có đủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định	80%	85%	90%	95%	100%
5	a) Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định	80%	85%	90%	95%	100%
	b) Tỷ lệ cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và giáo dục nghề nghiệp có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định	85%	90%	95%	98%	100%
6	Tỷ lệ cơ sở giáo dục (có tổ chức bữa ăn, cung cấp dịch vụ ăn, uống khác) bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định	93,1%	95%	96%	98%	100%
7	a) Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em theo quy định	98,3%	100%	100%	100%	100%
	b) Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh theo quy định	55%	70%	80%	90%	100%

8	a) Tỷ lệ cơ sở giáo dục có khu vệ sinh cho người học đạt tiêu chuẩn theo quy định	70%	80%	90%	100%	100%
	b) Tỷ lệ cơ sở giáo dục có khu vệ sinh đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật	18%	50%	70%	90%	100%
9	Tỷ lệ cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường, giáo dục sức khoẻ tâm thần	59,5%	70%	80%	90%	100%
10	a) Tỷ lệ người học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông được kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám sàng lọc bệnh tật và được cập nhật, quản lý thông tin về sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư	90%	95%	97%	100%	100%
	b) Tỷ lệ người học trong các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và giáo dục nghề nghiệp được khám sức khoẻ hoặc khám sàng lọc bệnh tật ít nhất mỗi năm một lần và được cập nhật, quản lý thông tin về sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư	48,3%	60%	70%	90%	100%

Phụ lục II

CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026-2035

(Ban hành kèm theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	**Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về sức khỏe học đường**				
1	Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn về y tế phục vụ cho việc triển khai Chương trình	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế	Năm 2026
2	Rà soát, sửa đổi quy định danh mục thiết bị, thuốc thiết yếu cho phòng y tế trường học	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế	Năm 2026
3	Sửa đổi quy định về vị trí việc làm, định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (vị trí việc làm nhân viên y tế trường học)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Nội vụ	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026
4	Hướng dẫn tiêu chuẩn chuyên môn, định mức nhân lực y tế trường học theo quy mô đào tạo, số lượng người học đối cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế Bộ Nội vụ	Văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026
5	Quy định tiêu chuẩn bàn ghế học sinh phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ Bộ Y tế	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026
6	Quy định về giáo dục dinh dưỡng học đường và tổ chức bữa ăn bán trú trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
7	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ Thông tư số 14/2007/TT-BTC hướng dẫn kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học	Bộ Tài chính	Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Y tế	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Năm 2026
II	**Ưu tiên bố trí nhân lực chuyên trách và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế trường học**				
1	Chỉ đạo ưu tiên tuyển dụng, sắp xếp nhân viên y tế trường học chuyên trách cho các trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật, nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức bữa ăn bán trú	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Nội vụ	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Nhiệm vụ thường xuyên
2	Tổ chức đào tạo nội dung chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động cho nhân viên y tế trường học theo quy định của Bộ Y tế	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Y tế Bộ Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Nhiệm vụ thường xuyên
3	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; cho cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường, y tế cơ sở, y tế quân dân y phù hợp với từng đối tượng	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Y tế Bộ Quốc phòng	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Nhiệm vụ thường xuyên
4	Tổ chức đào tạo nội dung công tác y tế trường học, dinh dưỡng học đường, sức khoẻ tâm thần cho sinh viên ngành y tế dự phòng và y tế công cộng tại các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế	Năm 2026

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
III	**Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ các hoạt động sức khỏe học đường**				
1	Rà soát, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo vệ sinh trường học, phòng y tế trường học, tổ chức bữa ăn học đường…trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường trung học nghề công lập	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Y tế	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Nhiệm vụ thường xuyên
IV	**Công tác truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và xây dựng, nhân rộng các mô hình**				
1	Xây dựng các tài liệu, sản phẩm truyền thông, tài liệu hướng dẫn nội dung giáo dục sức khỏe, chăm sóc sức khỏe tâm thần phù hợp với các cấp học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế	Các tài liệu, hướng dẫn được ban hành	2027-2028
2	Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe tâm thần trong các cơ sở giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Nhiệm vụ thường xuyên
3	Tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và trên môi trường mạng	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Nhiệm vụ thường xuyên
4	Cập nhật, hoàn thiện Chương trình giáo dục phổ thông, tập trung tăng cường giáo dục về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vận động thể lực, sức khỏe tâm thần, phòng, chống dịch bệnh, tật học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2027

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	đường, kỹ năng sơ cứu ban đầu trong các môn học, hoạt động giáo dục liên quan				
5	Xây dựng các mô hình trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2027
6	Nhân rộng mô hình bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Nhiệm vụ thường xuyên
V	**Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người học**				
1	Hướng dẫn kiểm tra, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc một số bệnh, tật thường gặp miễn phí cho người học ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình và nhập dữ liệu sức khỏe của người học vào Sổ sức khỏe điện tử liên thông với hệ thống dữ liệu Quốc gia về dân cư	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế	Năm 2026
2	Xây dựng công cụ, ứng dụng chuyển đổi số trong đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng khi tổ chức bữa ăn học đường và quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe người học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế	Các công cụ được xây dựng và áp dụng	2027-2028
3	Số hóa các sản phẩm truyền thông, giáo dục sức khỏe người học, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe người học, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế	Các sản phẩm truyền thông được số hóa	2027-2028

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
VI	**Tăng cường phối hợp, kiểm tra liên ngành và huy động các nguồn lực xã hội**				
1	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục và ngành y tế địa phương, cơ sở quân y, quân dân y trên địa bàn	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Y tế Bộ Quốc phòng	Cơ chế phối hợp	2027
2	Tổ chức kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm, trong các cơ sở giáo dục	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Y tế Bộ Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Nhiệm vụ thường xuyên